

Hướng dẫn Sản phẩm



Phương pháp bón cây đạt giải thưởng!

Dòng Vô Cơ

Sản phẩm của chúng tôi

Nhiệm vụ của Chúng tôi	p. 4
Dòng Vô Cơ	p. 5
Grow	p. 6
Short Flowering	p. 7
Hybrids	p. 8
Long Flowering	p. 9
Booster	p. 10-11
Calcium	p. 12

Cách dùng

Giới thiệu / Lịch bón ví dụ	p. 13
-----------------------------	-------

Lịch bón đất – Người trồng chuyên nghiệp

Đất - trồng cây ra hoa ngắn ngày	p. 14
Đất - Cây lai ghép	p. 15
Đất - Cây ra hoa dài ngày	p. 16

Lịch bón xơ dừa – Người trồng chuyên nghiệp

Xơ dừa - trồng cây ra hoa ngắn ngày	p. 17
Xơ dừa - Cây lai ghép	p. 18
Xơ dừa - Cây ra hoa dài ngày	p. 19

Lịch bón bông khoáng Rockwool – Người trồng thương mại

Lịch bón thương mại cho bông khoáng Rockwool	p. 20-21
Bón cây theo lịch “Keep it Simple”	p. 22-23

Dòng Hữu cơ

Sản phẩm của Chúng tôi

Nhiệm vụ của Chúng tôi	p. 26
Dòng Hữu cơ	p. 27
BioGrow	p. 29
BioBloom	p. 30
BioEnhancer	p. 31

Cách dùng

BioGrow, BioBloom và BioEnhancer	p. 32
Đồ thị Liều dùng Trong nhà & Ngoài trời	p. 33-34

Keep it simple!®

Nhiệm vụ của Chúng tôi

Mục tiêu của Green House Feeding nhằm cung cấp cho người trồng cây trên toàn cầu các dưỡng chất với chất lượng cao nhất cho cây trồng, cho phép họ đạt được những kết quả chưa từng có nhờ việc giúp cây trồng phát triển trọn vẹn các tiềm năng di truyền của chúng.

Không chỉ sản xuất các sản phẩm có hiệu quả cao mà còn đơn giản hóa việc sử dụng các dưỡng chất.

Các sản phẩm vô cơ của chúng tôi được chế tạo dưới dạng bột để đảm bảo việc sử dụng, lưu trữ, vận chuyển được dễ dàng hơn cũng như có thời hạn sử dụng lâu dài hơn so với các dưỡng chất cho cây trồng dưới dạng lỏng.

Các thành phần chính dùng để chế tạo dưỡng chất của chúng tôi có nguồn gốc từ Đức và Thụy Sĩ. Đây là hai quốc gia áp dụng một số tiêu chuẩn chất lượng cao nhất trên toàn thế giới.

Các sản phẩm của chúng tôi không chứa chất điều hòa sinh trưởng thực vật và các tạp chất, đồng thời có chứa hàm lượng kim loại nặng có hạn ít nhất có thể.

Việc chỉ sử dụng các chất vô cơ có chất lượng cao nhất cho phép chúng tôi cung cấp các dưỡng chất có độ đậm đặc cao dưới dạng bột vừa tinh khiết nhất và có hiệu quả cao nhất nhưng lại vẫn vừa đảm bảo 100% khả năng hòa tan.

Các chất dinh dưỡng vô cơ cho cây trồng của chúng tôi duy trì được giá trị EC & pH sau khi pha trộn ít nhất một tuần. Các dung dịch dự trữ có độ đậm đặc cao có thể được lưu trữ tới vài tháng.

Tất cả các sản phẩm của chúng tôi đều tuân theo các tiêu chuẩn CE 889/2008 và 2003/2003

Dòng Vô cơ

Dòng Powder Feeding



Grow
N-P-K: 24 - 6 - 12



short Flowering
N-P-K: 16 - 6 - 26



Hybrids
N-P-K: 15 - 7 - 22



long Flowering
N-P-K: 18 - 12 - 18

Dòng Additive Feeding



Booster PK+
N-P-K: 0 - 30 - 27



Calcium (Chelated)
N-P-K: 6 - 0 - 0



Grow

Được thiết kế đặc biệt cho giai đoạn tăng trưởng sinh dưỡng của tất cả các loại cây trồng. Với công thức giúp tối ưu hóa sự phát triển trong toàn bộ giai đoạn tăng trưởng để cây trồng được xanh hơn, khỏe hơn và có sức đề kháng tốt hơn. Đây là công thức lý tưởng cho việc sản xuất cây mẹ và cây chiết cành. Sản phẩm này còn có thể sử dụng rất hiệu quả cho việc bón cây giúp nuôi dưỡng lá.

Việc đồng hóa nhanh các chất dinh dưỡng cùng hàm lượng Ni-tơ cao mang đến cho cây trồng một cấu trúc khỏe mạnh hơn và đẻ nhánh nhiều hơn, đồng thời dày lá hơn.

Lá dày tích lũy nhiều được nhiều chất dinh dưỡng dự trữ hơn, kích thích cành chiết nhanh mọc rễ.

Khả năng hòa tan Tối đa: 160g/L water

Liều lượng nên dùng khi pha dung dịch dự trữ: 30g/L uję



THÀNH PHẦN PHÂN TÍCH ĐẢM BẢO

24%	[N]	Ni-tơ Tổng
13%		Ni-tơ Ni-trat
11%		Ni-tơ chứa amoniac
6%	[P ₂ O ₅]	Ô-xít Phốt Pho Hòa tan
12%	[K ₂ O]	Ô-xít Kali Hòa tan
2%	[MgO]	Ô-xít Mangan Hòa tan
0,02%	[B]	Bo Hòa tan
0,04%	[Cu]	Đồng Hòa tan (chelate hóa từ EDTA)
0,1%	[Fe]	Sắt Hòa tan (chelate hóa từ EDTA)
0,05%	[Mn]	Mangan Hòa tan (chelate hóa từ EDTA)
0,01%	[Mo]	Molypden Hòa tan
0,01%	[Zn]	Kẽm Hòa tan (chelate hóa từ EDTA)

Bạn Có Biết?

Ni-tơ giữ vai trò then chốt trong nhiều chức năng chủ chốt của thực vật như trong quá trình quang hợp và sản xuất đạm. Thực vật cần nhiều ni-tơ trong giai đoạn sinh dưỡng hơn là trong giai đoạn ra hoa.

Cây trồng sử dụng ni-tơ dưới dạng ni-tơ ni-trat và amoniac ni-tơ, cả hai dạng ni-tơ này đều được cây hấp thu trực tiếp. Thiếu ni-tơ dẫn đến sinh trưởng còi cọc, vàng lá và mất đạm.



1.1lb
2.2lb
5.5lb
55lb



125g
500g
1Kg
2.5Kg
25Kg

N-P-K: 24-6-12

short Flowering

Cây trồng có thời gian ra hoa ngắn từ 8 tuần trở xuống cần lượng Kali khá dụng cao hơn vào những giai đoạn đầu, để có thể sản sinh nhiều hoa quả có trọng lượng lớn hơn trong quãng thời gian ngắn hơn.

Khả năng hòa tan Tối đa: 160g/L water

Liều lượng nên dùng khi pha dung dịch dự trữ: 30g/L water



THÀNH PHẦN PHÂN TÍCH ĐẢM BẢO

16%	[N]	Ni-tơ Tổng
11%		Ni-tơ Ni-trat
5%		Ni-tơ chứa amoniac
6%	[P ₂ O ₅]	Ô-xít Phốt Pho Hòa tan
26%	[K ₂ O]	Ô-xít Kali Hòa tan
3,3%	[MgO]	Ô-xít Mangan Hòa tan
0,02%	[B]	Bo Hòa tan
0,04%	[Cu]	Đồng Hòa tan (chelate hóa từ EDTA)
0,1%	[Fe]	Sắt Hòa tan (chelate hóa từ EDTA)
0,05%	[Mn]	Mangan Hòa tan (chelate hóa từ EDTA)
0,01%	[Mo]	Molypden Hòa tan
0,01%	[Zn]	Kẽm Hòa tan (chelate hóa từ EDTA)

Bạn Có Biết?

Quá trình trao đổi chất của thực vật đòi hỏi phải có một lượng Kali lớn và đây là nguyên tố giữ vai trò quan trọng trong quá trình này. Kali điều hòa sự hấp thu CO₂, là nguyên tố thiết yếu trong việc sản sinh năng lượng cho quá trình quang hợp và giúp điều hòa sự hấp thu các dưỡng chất và nước.

Thiếu Kali dẫn đến sinh trưởng còi cọc, tuần hoàn nước kém, quả chín không đều và khiến cây còi dễ bị ảnh hưởng bởi các vấn đề môi trường hơn.



1.1lb
2.2lb
5.5lb
55lb



125g
500g
1Kg
2.5Kg
25Kg

N-P-K: 16-6-26

1.1lb
2.2lb
5.5lb
55lb

125g
500g
1Kg
2.5Kg
25Kg



1.1lb
2.2lb
5.5lb
55lb

125g
500g
1Kg
2.5Kg
25Kg



Hybrids

Phân bón Hybrids chứa ít amoniac ni-tơ hơn và chứa nhiều hàm lượng Magiê hơn, là điều có ích cho các loại cây lai ghép có thời gian ra hoa từ 8 – 10 tuần và cây trồng trong các mô hình thủy canh. Hàm lượng Magiê và sun-phát kích thích sự sản xuất các tinh dầu, các chất terpene và flavonoid.

Khả năng hòa tan Tối đa: 160g/L water

Liều lượng nên dùng khi pha dung dịch dự trữ: 30g/L water



THÀNH PHẦN PHÂN TÍCH ĐẢM BẢO

15%	[N]	Ni-tơ Tổng
10%		Ni-tơ Ni-trat
5%		Ni-tơ chứa amoniac
7%	[P ₂ O ₅]	Ô-xít Phốt Pho Hòa tan
22%	[K ₂ O]	Ô-xít Kali Hòa tan
6%	[MgO]	Ô-xít Mangan Hòa tan
0,03%	[B]	Bo Hòa tan
0,002%	[Cu]	Đồng Hòa tan (chelate hóa từ EDTA)
0,12%	[Fe]	Sắt Hòa tan (chelate hóa từ EDTA)
0,05%	[Mn]	Mangan Hòa tan (chelate hóa từ EDTA)
0,005%	[Mo]	Molybden Hòa tan
0,01%	[Zn]	Kẽm Hòa tan (chelate hóa từ EDTA)

Bạn Có Biết?

Tương tự Ni-tơ và Kali, Magiê có vai trò then chốt trong quá trình sản xuất chất diệp lục và quá trình quang hợp. Nguyên tố này cũng còn hỗ trợ việc kích hoạt các enzym và kích thích việc tổng hợp các chất đạm. Thiếu Magiê dẫn tới sinh trưởng còi cọc, thể hiện ở triệu chứng vàng lá giữa các gân lá. Việc hấp thu Magiê còn bị ngăn chặn bởi sự hiện diện quá nhiều của các nguyên tố khác như Canxi, Kali hoặc Natri.



long Flowering

Tỉ lệ NPK cân bằng cung cấp đủ ni-tơ xuyên suốt toàn bộ giai đoạn ra hoa và các hàm lượng phốt-pho cao cho phép cây trồng phát triển hệ rễ khỏe mạnh, đặc biệt với cây trồng có thời gian ra hoa dài hơn 10 tuần.

Khả năng hòa tan Tối đa: 160g/L water

Liều lượng nên dùng khi pha dung dịch dự trữ: 30g/L water

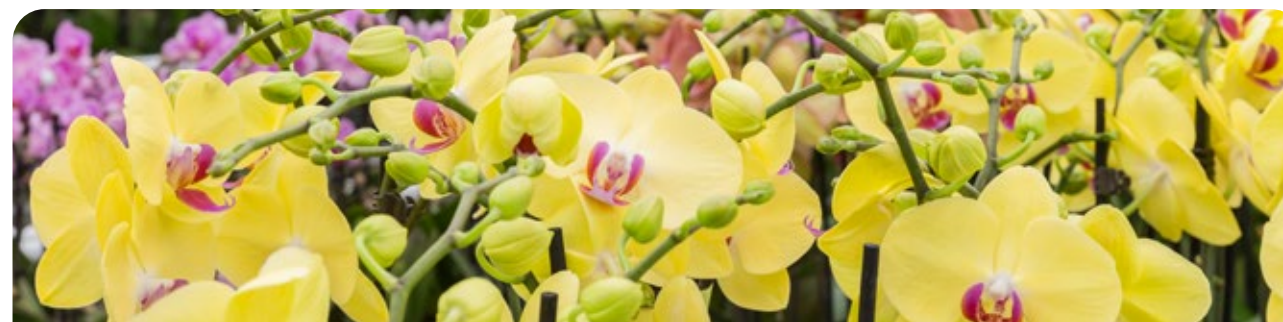


THÀNH PHẦN PHÂN TÍCH ĐẢM BẢO

18%	[N]	Ni-tơ Tổng
10%		Ni-tơ Ni-trat
8%		Ni-tơ chứa amoniac
12%	[P ₂ O ₅]	Ô-xít Phốt Pho Hòa tan
18%	[K ₂ O]	Ô-xít Kali Hòa tan
2%	[MgO]	Ô-xít Mangan Hòa tan
0,02%	[B]	Bo Hòa tan
0,04%	[Cu]	Đồng Hòa tan (chelate hóa từ EDTA)
0,1%	[Fe]	Sắt Hòa tan (chelate hóa từ EDTA)
0,05%	[Mn]	Mangan Hòa tan (chelate hóa từ EDTA)
0,01%	[Mo]	Molybden Hòa tan
0,01%	[Zn]	Kẽm Hòa tan (chelate hóa từ EDTA)

Bạn Có Biết?

Bo, là một trong các nguyên tố vi lượng nên chỉ cần thiết ở một lượng rất nhỏ, nhưng lại là nguyên tố thiết yếu cho các chức năng của thực vật như trong việc hình thành các ống phần hoa, cân bằng hàm lượng đường và tinh bột trong thực vật và giúp vận chuyển các i-on Kali vào trong tế bào qua lớp màng tế bào. Bo không di chuyển tự do trong thực vật vì nó gắn với các nguyên tử đường.



1.1lb
2.2lb
5.5lb
55lb

125g
500g
1Kg
2.5Kg
25Kg



Booster PK+

Chất bổ sung này được chế tạo đặc biệt nhằm cung cấp đủ hàm lượng Phốt-pho, Kali, Magiê và các vi chất dinh dưỡng nhằm tăng cường việc sản sinh nhựa cây cũng như quá trình hình thành và mật độ của hoa.

Sự kết hợp giữa các sản phẩm Phân bón dạng bột, Calcium và Booster của Green House đem lại một dòng sản phẩm rất chuyên nghiệp cho từng loại cây trồng để có được cây trồng khỏe mạnh và năng suất.

Chúng tôi đã bổ sung thêm Magiê và các nguyên tố vi lượng vào sản phẩm Booster PK+ của chúng tôi để tránh việc tỷ lệ không cân bằng của chúng hạn chế sự hấp thu Phốt-pho và Kali.

Cây trồng chỉ có thể phát huy trọn vẹn tiềm năng di truyền của chúng khi được cung cấp đầy đủ mọi nguyên tố.

Khả năng hòa tan Tối đa: 250g/L water

Liều lượng nên dùng khi pha dung dịch dự trữ: 30g/L water



THÀNH PHẦN PHÂN TÍCH ĐẢM BẢO

30%	[P ₂ O ₅]	Ô-xít Phốt Pho Hòa tan
27%	[K ₂ O]	Ô-xít Kali Hòa tan
8,2%	[MgO]	Ô-xít Mangan Hòa tan
0,03%	[B]	Bo Hòa tan
0,002%	[Cu]	Đồng Hòa tan (chelate hóa từ EDTA)
0,12%	[Fe]	Sắt Hòa tan (chelate hóa từ EDTA)
0,05%	[Mn]	Mangan Hòa tan (chelate hóa từ EDTA)
0,005%	[Mo]	Molypden Hòa tan
0,01%	[Zn]	Kẽm Hòa tan (chelate hóa từ EDTA)

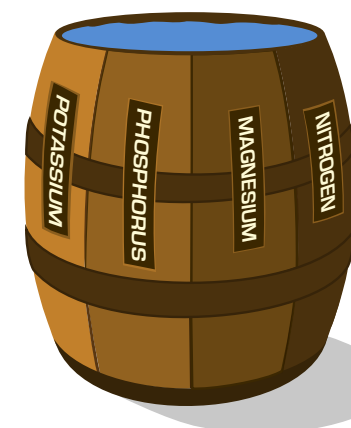
0-30-27 NPK+

Bạn Có Biết?

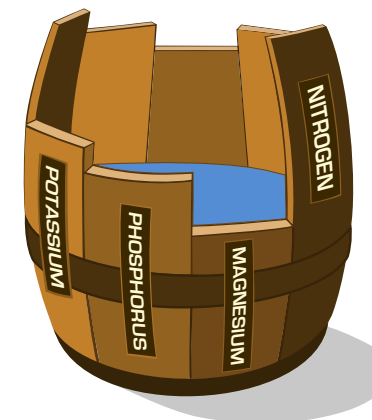
Dinh dưỡng cân bằng là điều kiện thiết yếu để đạt được năng suất cao cho cây trồng. Nếu thiếu một trong các dưỡng chất chủ yếu, sự tăng trưởng của cây trồng sẽ bị hạn chế bởi hàm lượng dưỡng chất khả dụng thấp nhất, kể cả khi có dồi dào tất cả các dưỡng chất thiết yếu khác. Hơn nữa, nếu thiếu dù chỉ là loại dưỡng chất được cây trồng sử dụng ít nhất, thì cây trồng sẽ không thể hấp thu tất cả các dưỡng chất khả dụng khác, điều đó cho thấy các nguyên tố được cây trồng sử dụng ở mức độ vi lượng cũng quan trọng không kém so với các đại dưỡng chất.

‘Thùng Liebig’ được sử dụng để mô tả nguyên lý này.

Tính khả dụng của một dưỡng chất dồi dào nhất trong đất cũng chỉ ngang bằng tính khả dụng của dưỡng chất ít ỏi nhất trong đất.



có Booster



không có Booster

THÙNG LIEBIG

Sản phẩm chất bổ sung Booster của chúng tôi không chỉ chứa Phốt-pho (P) và Kali (K) mà còn có thêm Magiê (Mg) cùng các nguyên tố vi lượng để đảm bảo hàm lượng dưỡng chất cân bằng và để đảm bảo không thiếu một nguyên tố nào, là điều có thể dẫn tới việc hạn chế sự hấp thu các nguyên tố khác.



1.1lb
2.2lb
5.5lb
55lb

500g
1Kg
2.5Kg
25Kg



Calcium (Chelated)

Chất bổ sung này nên được sử dụng trong trường hợp hàm lượng canxi trong nước thấp hơn mức khuyến nghị.

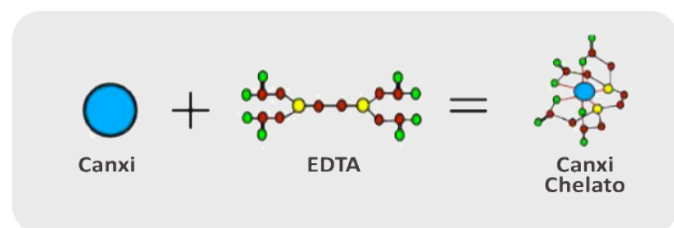
Chất bổ sung Canxi của chúng tôi được chelat hóa bởi EDTA – Là sản phẩm ổn định và không tương tác với các nguyên tố khác.

Canxi là nguyên tố thiết yếu cho sự sinh trưởng của một vụ mùa khỏe mạnh. Nó giúp củng cố màng tế bào cũng như cấu trúc của cây trồng.

Sản phẩm Calcium chelat hóa của chúng tôi giúp phòng chống và điều chỉnh sự thiếu hụt sinh ra do không có đủ/hoặc mất cân bằng trong quá trình đồng hóa Canxi.

Khả năng hòa tan Tối đa: 300g/L water

Liều lượng nên dùng khi pha dung dịch dự trữ: 90g/L water



CHỈ SỐ TRONG VIỆC DÙNG CANXI

R/O và rất mềm > Các giá trị khuyến nghị
Mềm > 50-80% của các giá trị khuyến nghị
Khá cứng > 10-50% của các giá trị khuyến nghị
Nước cứng > Không cần Canxi

BẠN CÓ BIẾT?

Đa phần các vi dưỡng chất (kim loại vô cơ) có thể được chelat hóa, cho phép chúng duy trì sự khả dụng cho cây trồng, kể cả trong trường hợp điều kiện môi trường không lý tưởng. EDTA là hình thức chelat hóa phổ biến và ổn định. Ni-tơ là một thành phần trong phân tử EDTA, nhưng ni-tơ ở dạng này không khả dụng với cây trồng.



Hệ thống lọc R/O

Nếu bạn dùng nước R/O, bạn cần bổ sung canxi. *Nên thường xuyên kiểm tra hệ thống R/O của bạn (bảo dưỡng)

Cách dùng/Bảng ví dụ

GIỚI THIỆU:

Có thể chia vòng đời thực vật thành hai giai đoạn chính, giai đoạn sinh trưởng sinh dưỡng và giai đoạn ra hoa.

Cả hai giai đoạn có thể được tiếp tục phân chia thành các thời kỳ khác nhau với những nhu cầu khác nhau.

GIAI ĐOẠN SINH TRƯỞNG SINH DƯỠNG:

- 1.) Giai đoạn cây mầm (< 15cm)
- 2.) Cây non & cành chiết có rễ (15-25cm)
- 3.) Cây trưởng thành (25-35cm)
- 4.) Cây trưởng thành (>35cm)

GIAI ĐOẠN RA HOA:

- 1.) Tiền ra hoa / Chuyển đổi sang giai đoạn ra hoa (tuần 1-3)
- 2.) Hình thành và sinh trưởng hoa (tuần 3-6)
- 3.) Hoa chín (tuần 7+)

	Các giai đoạn của Sinh trưởng				Các giai đoạn của thời kỳ ra hoa									BẢNG VÍ DỤ
	Ấy mầm (<15cm)	Cây non /Cành chiết đã mọc rễ (15-25cm)	Cây đang trưởng thành (25-35cm)	Cây trưởng thành (>35cm)	Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 5	Tuần 6	Tuần 7	Tuần 8	Tuần 9	
shortFlowering														
Grow / Short Flowering (g/L)	0,6	0,6	0,7	0,7	0,8	0,8	0,7	0,6	0,6	0,5	0,5	0,4	Xối	
EC (mS/cm)	0,8	0,9	1,0	1,0	1,1	1,1	1,0	0,8	0,8	0,7	0,7	0,6	0,0	
TDS (ppm)	412	449	487	524	559	559	489	419	419	349	349	280	0	
Booster PK+ (g/L)								0,2	0,3	0,4	0,5	0,6	0,5	Xối
EC (mS/cm)								0,2	0,3	0,4	0,5	0,6	0,5	0,0
TDS (ppm)								100	175	200	250	300	250	0
Calcium (g/L)	0,5	0,8	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0	1,3	1,3	0,8	Xối	
EC (mS/cm) Calcium	0,2	0,3	0,4	0,4	0,4	0,4	0,4	0,4	0,4	0,5	0,5	0,3	0,0	
TDS (ppm) Calcium	100	160	200	200	200	200	200	200	200	260	260	16	0	
EC Tổng (mS/cm)	1,0	1,2	1,4	1,4	1,5	1,5	1,6	1,6	1,6	1,7	1,8	1,4	0,0	
TDS total (ppm)	512	609	687	724	759	759	789	794	819	859	909	546	0	

*Hanna TDS (500ppm = 1,0 mS/cm)

QUAN TRỌNG TANT!

- Các giá trị trong các bảng sau đây được tính toán khi sử dụng nước có EC 0.0
- Giá trị pH có thể giảm phụ thuộc vào chất lượng và nhiệt độ của nước
- Khi bổ sung Canxi, các giá trị pH có thể tăng lên phụ thuộc vào chất lượng và nhiệt độ của nước
- Không dùng CalMag cùng dòng sản phẩm vô cơ của chúng tôi. Nitrat Canxi có phần bất tương hợp với Mono Kali Phốt-phát và Magiê Sun-phát và có thể dẫn tới sự hình thành của thạch cao, gây nghẽn ống và gây thiếu hụt dưỡng chất.
- Các dưỡng chất vô cơ cho cây trồng của chúng tôi không chứa canxi, điều đó có nghĩa nếu bạn dùng nước rất mềm, nước mưa hoặc nước thẩm lọc, bạn cần bổ sung canxi.
- Giữ dung dịch dưỡng chất ở nhiệt độ từ 18 - 22 độ C
- Kiểm soát EC của dòng chảy và tiến hành xả nếu cao hơn EC 2.5
- Để đạt kết quả tốt nhất, cần duy trì giá trị pH trong khoảng:
 - > Đất: 6.0 - 6.5
 - > Thủy canh/Xơ dừa: 5.8 - 6.2
 - > Bông khoáng Rockwool: 5.5 - 6.0

Người trồng chuyên nghiệp

đất
(EC:1.0 mS/cm)

shortFlowering	Sinh trưởng				Ra hoa								
	Ây mầm (<15cm)	Cây non /Cành chiết đã mọc rễ (15-25cm)	Cây đang trưởng thành (25-35cm)	Cây trưởng thành (>35cm)	Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 5	Tuần 6	Tuần 7	Tuần 8	Tuần 9
Grow / Short Flowering (g/L)	0,6	0,6	0,7	0,7	0,8	0,8	0,7	0,6	0,6	0,5	0,5	0,4	Xối
EC (mS/cm)	0.8	0.9	1.0	1.0	1.1	1.1	1.0	0.8	0.8	0.7	0.7	0.6	0.0
TDS (ppm)	412	449	487	524	559	559	489	419	419	349	349	280	0

Booster PK+ (g/L)							0,2	0,3	0,4	0,5	0,6	0,5	Xối
EC (mS/cm)							0.2	0.3	0.4	0.5	0.6	0.5	0.0
TDS (ppm)							100	175	200	250	300	250	0

Calcium (g/L)	0,5	0,8	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0	1,3	1,3	0,8	Xối
EC (mS/cm) Calcium	0.2	0.3	0.4	0.4	0.4	0.4	0.4	0.4	0.4	0.5	0.5	0.3	0.0
TDS (ppm)Calcium	100	160	200	200	200	200	200	200	200	260	260	16	0

EC Tổng (mS/cm)	1.0	1.2	1.4	1.4	1.5	1.5	1.6	1.6	1.6	1.7	1.8	1.4	0.0
TDS total (ppm)	512	609	687	724	759	759	789	794	819	859	909	546	0

Người trồng chuyên nghiệp

đất
(EC:1.0 mS/cm)

Hybrids	Sinh trưởng				Ra hoa									
	Ây mầm ($<15\text{cm}$)	Young plants / rooted cuttings ($15\text{-}25\text{cm}$)	Cây đang trưởng thành ($25\text{-}35\text{cm}$)	Cây trưởng thành ($>35\text{cm}$)	Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 5	Tuần 6	Tuần 7	Tuần 8	Tuần 9	Tuần 10
Grow / Hybrids (g/L)	0,6	0,6	0,7	0,7	0,8	0,8	0,6	0,6	0,6	0,6	0,5	0,5	0,4	Xối
EC (mS/cm)	0.8	0.9	1.0	1.0	1.1	1.1	0.8	0.8	0.8	0.8	0.7	0.7	0.6	0.0
TDS (ppm)	412	449	487	524	559	559	419	419	419	419	349	349	280	0

Booster PK+ (g/L)							0,4	0,4	0,4	0,5	0,5	0,6	0,5	Xối
EC (mS/cm)							0.3	0.3	0.4	0.5	0.5	0.6	0.5	0.0
TDS (ppm)							175	175	200	250	250	300	250	0

Calcium (g/L)	0,5	0,8	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0	1,3	1,3	0,8	Xối
EC (mS/cm) Calcium	0.2	0.3	0.4	0.4	0.4	0.4	0.4	0.4	0.5	0.5	0.5	0.3	0.0
TDS (ppm)Calcium	100	160	200	200	200	200	200	200	260	260	260	160	0

EC Tổng (mS/cm)	1.0	1.2	1.4	1.4	1.5	1.5	1.6	1.6	1.6	1.7	1.7	1.8	1.4	0.0
TDS total (ppm)	512	609	687	724	759	759	794	794	819	859	859	909	689	0

Người trồng chuyên nghiệp

đất
(EC:1.0 mS/cm)

longFlowering		Sinh trưởng			Ra hoa												
	Ây mầm (<15cm)	Young plants / rooted cuttings (15-25cm)	Cây đang trồng thành (25-35cm)	Cây trưởng thành (>35cm)	Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 5	Tuần 6	Tuần 7	Tuần 8	Tuần 9	Tuần 10	Tuần 11	Tuần 12	Tuần 13
Grow / Long Flowering (g/L)	0,6	0,6	0,7	0,7	0,8	0,8	0,7	0,7	0,6	0,6	0,5	0,5	0,4	0,4	0,4	0,4	Xối
EC (mS/cm)	0.8	0.9	1.0	1.0	1.1	1.1	1.1	0.9	0.8	0.8	0.7	0.7	0.6	0.6	0.6	0.6	0.0
TDS (ppm)	412	449	487	524	559	489	454	419	419	349	349	280	280	280	280	280	0
Booster PK+ (g/L)									0,2	0,3	0,3	0,4	0,5	0,6	0,7	0,6	Xối
EC (mS/cm)									0.2	0.3	0.3	0.4	0.5	0.6	0.7	0.6	0.0
TDS (ppm)									100	150	175	225	250	300	349	300	0
Calcium (g/L)	0,5	0,8	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0	1,3	1,3	1,3	1,0	1,0	0,8	Xối
EC (mS/cm) Calcium	0.2	0.3	0.4	0.4	0.4	0.4	0.4	0.4	0.4	0.4	0.5	0.5	0.5	0.4	0.4	0.3	0.0
TDS (ppm)Calcium	100	160	200	200	200	200	200	200	200	200	260	260	260	200	200	160	0
EC Tổng (mS/cm)	1.0	1.2	1.4	1.4	1.5	1.5	1.6	1.6	1.6	1.7	1.7	1.8	1.8	1.7	1.6	1.4	0.0
TDS total (ppm)	512	609	687	724	759	759	789	804	794	844	859	909	889	829	779	689	0

Người trồng chuyên nghiệpngiệp

Xơ dừa
(EC:0.0 mS/cm)

shortFlowering	Sinh trưởng				Ra hoa								
	Ây mầm (< 15cm)	Young plants / rooted cuttings (15-25cm)	Cây đang trưởng thành (25-35cm)	Cây trưởng thành (>35cm)	Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 5	Tuần 6	Tuần 7	Tuần 8	Tuần 9
Grow / Short Flowering (g/L)	0,6	0,7	0,7	0,7	0,8	0,8	0,7	0,7	0,6	0,6	0,5	0,4	Xối
EC (mS/cm)	0.9	1.0	1.1	1.1	1.2	1.2	1.0	1.0	0.8	0.8	0.7	0.6	0.0
TDS (ppm)	449	487	562	562	594	594	489	489	419	384	349	280	0
Booster PK+ (g/L)							0,3	0,3	0,4	0,5	0,6	0,5	Xối
EC (mS/cm)							0.3	0.3	0.4	0.6	0.6	0.5	0.0
TDS (ppm)							150	175	225	250	300	250	0
Calcium (g/L)	0,5	0,8	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0	1,3	1,3	0,8	Xối
EC (mS/cm) Calcium	0.2	0.3	0.4	0.4	0.4	0.4	0.4	0.4	0.4	0.5	0.5	0.3	0.0
TDS (ppm)Calcium	100	160	200	200	200	200	200	200	200	260	260	160	0
EC Tổng (mS/cm)	1.1	1.3	1.5	1.5	1.6	1.6	1.7	1.7	1.7	1.8	1.8	1.4	0.0
TDS total (ppm)	549	647	761	761	794	794	839	864	844	894	909	689	0

Xơ dừa
(EC:0.0 mS/cm)

Hybrids	Sinh trưởng				Ra hoa									
	Ây mầm (15cm)	Young plants / rooted cuttings (15-25cm)	Cây đang trưởng thành (25-35cm)	Cây trưởng thành (35cm)	Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 5	Tuần 6	Tuần 7	Tuần 8	Tuần 9	Tuần 10
Grow / Hybrids (g/L)	0,6	0,7	0,7	0,7	0,8	0,8	0,7	0,7	0,6	0,5	0,5	0,5	0,4	Xối
EC (mS/cm)	0.9	1.0	1.1	1.1	1.2	1.2	1.0	1.0	0.8	0.8	0.7	0.7	0.6	0.0
TDS (ppm)	449	487	562	562	594	594	489	489	419	384	349	349	280	0

Booster PK+ (g/L)								0,3	0,3	0,4	0,5	0,6	0,6	0,5	Xối
EC (mS/cm)								0.3	0.3	0.4	0.5	0.6	0.6	0.5	0.0
TDS (ppm)								150	175	225	250	300	300	250	0

Calcium (g/L)	0,7	0,8	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0	1,3	1,3	1,3	0,8	Xối
EC (mS/cm) Calcium	0.2	0.3	0.4	0.4	0.4	0.4	0.4	0.4	0.4	0.5	0.5	0.5	0.3	0.0
TDS (ppm) Calcium	100	160	200	200	200	200	200	200	200	260	260	260	160	0

EC Tổng (mS/cm)	1.1	1.3	1.5	1.5	1.6	1.6	1.7	1.7	1.7	1.8	1.8	1.8	1.4	0.0
TDS total (ppm)	549	647	761	761	794	794	839	864	844	894	909	909	689	0

Người trồng chuyên nghiệpngnhiệp

Xơ dừa
(EC:0.0 mS/cm)

LongFlowering	Sinh trưởng				Ra hoa												
	Ây mầm ($< 15\text{cm}$)	Young plants / rooted cuttings ($15\text{--}25\text{cm}$)	Cây đang trưởng thành ($25\text{--}35\text{cm}$)	Cây trưởng thành ($>35\text{cm}$)	Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 5	Tuần 6	Tuần 7	Tuần 8	Tuần 9	Tuần 10	Tuần 11	Tuần 12	Tuần 13
Grow / Long Flowering (g/L)	0,6	0,7	0,7	0,7	0,8	0,8	0,7	0,7	0,6	0,6	0,5	0,5	0,4	0,4	0,4	0,4	Xối
EC (mS/cm)	0,9	1,0	1,1	1,1	1,1	1,1	1,0	0,9	0,8	0,8	0,7	0,7	0,6	0,6	0,6	0,6	0,0
TDS (ppm)	449	487	562	562	559	559	489	454	419	419	349	349	280	280	280	280	0

Booster PK+ (g/L)										0,2	0,3	0,3	0,4	0,5	0,6	0,7	0,7	0,7	0,5	Xôi
EC (mS/cm)										0.2	0.3	0.3	0.4	0.5	0.6	0.7	0.7	0.6	0.5	0.0
TDS (ppm)										100	150	175	225	250	300	349	349	300	250	0

Calcium (g/L)	0,5	0,8	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0	1,3	1,3	1,3	1,0	1,0	0,8	Xối
EC (mS/cm) Calcium	0.2	0.3	0.4	0.4	0.4	0.4	0.4	0.4	0.4	0.4	0.5	0.5	0.5	0.4	0.4	0.3	0.0
TDS (ppm) Calcium	100	160	200	200	200	200	200	200	200	200	260	260	260	200	200	160	0

EC Tổng (mS/cm)	1.1	1.3	1.5	1.5	1.5	1.5	1.6	1.6	1.6	1.7	1.7	1.8	1.8	1.7	1.6	1.4	0.0
TDS total (ppm)	549	647	761	761	759	759	789	804	794	844	859	909	889	829	779	689	0

Lịch Bón phân I Người trồng Thương mại

Bông khoáng Rockwool

SINH DƯỠNG:

Grow 30g/L + Calcium 45g/L

DOSAGE FOR INJECTORS:

1.90% = Tỷ lệ 1:53 = EC 1.2mS/cm = 19ml/L
2.22% = Tỷ lệ 1:45 = EC: 1.4mS/cm = 22,2ml/L

HOA:

Hybrids 15g/L + Booster 7.5g/L + Calcium 25.86g/L

LIỀU DÙNG CHO MÁY PHUN:

3.85% = Tỷ lệ 1:26 = EC: 1.5 mS/cm = 38.5 ml/L

KHUYẾN CÁO!

Chúng tôi đề xuất hãy tiến hành xả nếu EC dòng chảy cao hơn 2.0 trong giai đoạn nở hoa và 1.8 trong giai đoạn sinh trưởng. Dung dịch dự trữ được pha ở 25 độ C. Khi trộn vài loại dưỡng chất với nhau, chúng tôi đề xuất hãy để dung dịch định vị trong 24 giờ và hoặc lắc vài lần hoặc chạy bơm tuần hoàn/đĩa sủi đá để đảm bảo không có kết tủa.



bông khoáng
Rockwool
(EC:0.0 mS/cm)

Người trồng thương mại chuyên nghiệp

Hybrids	Sinh trưởng				Ra hoa									
	Ấy mầm (<15cm)	Young plants / rooted cuttings (15-25cm)	Cây đang trưởng thành (25-35cm)	Cây trưởng thành (>35cm)	Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 5	Tuần 6	Tuần 7	Tuần 8	Tuần 9	Tuần 10
Grow / Hybrids (g/L)	0,6	0,6	0,7	0,7	0,6	0,6	0,6	0,6	0,6	0,6	0,6	0,6	0,6	Xối
EC (mS/cm)	0.9	1.0	1.1	1.1	0.7	0.7	0.7	0.7	0.7	0.7	0.7	0.7	0.7	0.0
TDS (ppm)	449	487	562	562	349	349	349	349	349	349	349	349	349	0
Booster PK+ (g/L)					0,3	0,3	0,3	0,3	0,3	0,3	0,3	0,3	0,3	Xối
EC (mS/cm)					0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.0
TDS (ppm)					250	250	250	250	250	250	250	250	250	0
Calcium (g/L)	0,7	0,8	0,9	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0	Xối
EC (mS/cm) Calcium	0.3	0.3	0.3	0.3	0.3	0.3	0.3	0.3	0.3	0.3	0.3	0.3	0.3	0.0
TDS (ppm)Calcium	140	137	137	137	137	137	137	137	137	137	137	137	137	0
EC Tổng (mS/cm)	1.2	1.2	1.4	1.4	1.5	1.5	1.5	1.5	1.5	1.5	1.5	1.5	1.5	0.0
TDS total (ppm)	589	624	699	699	737	737	737	737	737	737	737	737	737	0

Keep it simple!

Có thể dùng kết hợp các dưỡng chất cơ bản của chúng tôi và Booster PK+
Nếu thấy một dãy giá trị (ví dụ 5-7g/10L), điều đó có nghĩa cần dùng giá trị thứ nhất khi bắt đầu
và tăng dần mỗi tuần cho đến khi đạt giá trị cuối cùng.

Hệ mét: 5-7g/ 10L nước
Hệ đo lường Anh: 0.18-0.25 oz/2.5 ga-lông Mỹ nước
Hệ mét/Hệ đo lường Anh: 5-7g/2.5 ga-lông Mỹ nước

Hệ mét: 2-5g/ 10L nước
Hệ đo lường Anh: 0.07-0.17 oz/2.5 ga-lông Mỹ nước
Hệ mét/Hệ đo lường Anh: 2-5g/2.5 ga-lông Mỹ nước

	Grow, SFL, Hybrids, LFL	Booster	Calcium
Liều dùng khoảng:	10g	13g	8g
Bảng muốg khoảng:	4g	5g	3g

Dòng Hữu cơ



Nhiệm vụ của Chúng tôi

Bio Feeding là dòng dưỡng chất của chúng tôi, được chế tạo để sử dụng trong nông nghiệp hữu cơ.

Các sản phẩm Bio Feeding là hỗn hợp sinh học 100% của các chất vô cơ tự nhiên cùng các dưỡng chất hữu cơ, cung cấp tất cả các đại dưỡng chất và vi dưỡng chất thiết yếu giúp kích thích sự sống của vi khuẩn trong đất và giúp hình thành mạng lưới đất trồng–thức ăn khỏe mạnh.

Chúng tôi quyết định mang lại các sản phẩm dạng bột, vì một sản phẩm nhỏ mịn hơn tạo được bề mặt tiếp xúc lớn hơn với các vi khuẩn sống trong đất, mang lại sự hấp thu dưỡng chất hiệu quả hơn so với sản phẩm dạng viên hoặc viên nén. Các vật liệu hữu cơ thô được sử dụng trong các sản phẩm Bio Feeding của chúng tôi có nguồn gốc từ Đức và Thụy Sĩ và tất cả đều là Non-GMO (Không chứa các Sinh vật Biến đổi Gen).

Các vi khuẩn có lợi xuất hiện tự nhiên trong các thành phần thô (như trong phôi mạch nha, bột xay canola & bã rượu) giúp phân hủy chất hữu cơ, chuyển hóa chất hữu cơ sang dạng vô cơ và giải phóng dưỡng chất, sẵn sàng cho cây trồng sử dụng.

Hoạt động của vi khuẩn trong đất được cải thiện nhờ việc cung cấp các thành phần giúp tạo ra mùn.* Các nguyên liệu thô được sử dụng bởi vi khuẩn không phải lúc nào cũng là chất dinh dưỡng tốt nhất cho cây trồng.

Chính sự kết hợp của các nguyên liệu cụ thể là điều tạo nên một loại phân bón có hiệu quả cao.

*Quá trình này phụ thuộc vào điều kiện của đất (ví dụ độ ẩm, nhiệt độ, giá trị pH, hoạt động của vi khuẩn, thành phần của chất hữu cơ, v.v...)

Giấy Chứng Nhận

Tất cả các sản phẩm Bio Feeding đều được tổ chức Control Union chứng nhận cho việc sử dụng trong nông nghiệp hữu cơ. Hệ thống quản lý chất lượng Control Union Certifications, là một bộ phận của Tổ chức Chứng nhận Quốc tế Control Union World Group, giám sát các sản phẩm được sử dụng trong nông nghiệp hữu cơ (Các sản phẩm Đầu vào Hữu cơ). Các sản phẩm đầu vào hữu cơ không được chứa bất cứ dưỡng chất tổng hợp, thuốc trừ sâu hóa học hoặc các nguyên liệu phi tự nhiên nào khác.

Việc cấp giấy chứng nhận tuân thủ các quy định nghiêm ngặt và chỉ được phép sử dụng khi có sự chấp thuận của tổ chức Control Union.

Sản phẩm BioGrow và BioEnhancer của chúng tôi có mặt trong danh sách của Viện Nghiên cứu Vật liệu Hữu cơ OMRI. OMRI ủng hộ sự toàn vẹn về mặt hữu cơ thông qua việc xây dựng các thông tin và các hướng dẫn rõ ràng về nguyên liệu, để người sản xuất biết sản phẩm nào phù hợp với các hoạt động hữu cơ.

OMRI là tổ chức phi lợi nhuận, cung cấp đánh giá độc lập các sản phẩm như phân bón, thuốc trừ sâu, các sản phẩm chăm sóc sức khỏe vật nuôi cùng hàng loạt các sản phẩm đầu vào khác sẽ được dùng trong các quá trình sản xuất và chế biến hữu cơ được chứng nhận.



Dòng Hữu cơ

Dòng Powder Feeding



BioGrow

N-P-K: 7 - 2 - 4



BioBloom

N-P-K: 4 - 9 - 9

Dòng Additive Feeding



BioEnhancer

Các A-xit Humic & Chiết xuất Tảo biển

BioGrow

BioGrow là một hỗn hợp “tất cả trong Một” của các nguyên liệu tự nhiên được lựa chọn cẩn thận, được chế tạo đặc biệt cho giai đoạn sinh trưởng sinh dưỡng của cây trồng sinh trưởng nhanh.

Các dưỡng chất thiết yếu nhằm giúp cây sinh trưởng mạnh mẽ hơn vừa sẵn sàng cho cây sử dụng ngay vừa được giải phóng từ từ để cung cấp mọi dưỡng chất trong khoảng thời gian 8 tuần.

Trong giai đoạn sinh trưởng sinh dưỡng, thực vật cần lượng Ni-tơ lớn hơn. Ni-tơ giúp các tế bào phân chia và sinh sôi, đó là lý do tại sao thực vật cần lượng Ni-tơ lớn hơn trong giai đoạn sinh trưởng sinh dưỡng, là khi sự phát triển của rễ và lá ở đỉnh cao.

Bạn Có Biết?

Ni-tơ được coi là một dưỡng chất linh động trong thực vật, điều đó có nghĩa cây trồng có thể di chuyển nguyên tố này tới nơi nào cần thiết. Sự linh động này là lý do vì sao những dấu hiệu đầu tiên của hiện tượng thiếu Ni-tơ xuất hiện ở lá già. Thực vật lấy Ni-tơ từ các tế bào già để phát triển các tế bào mới.

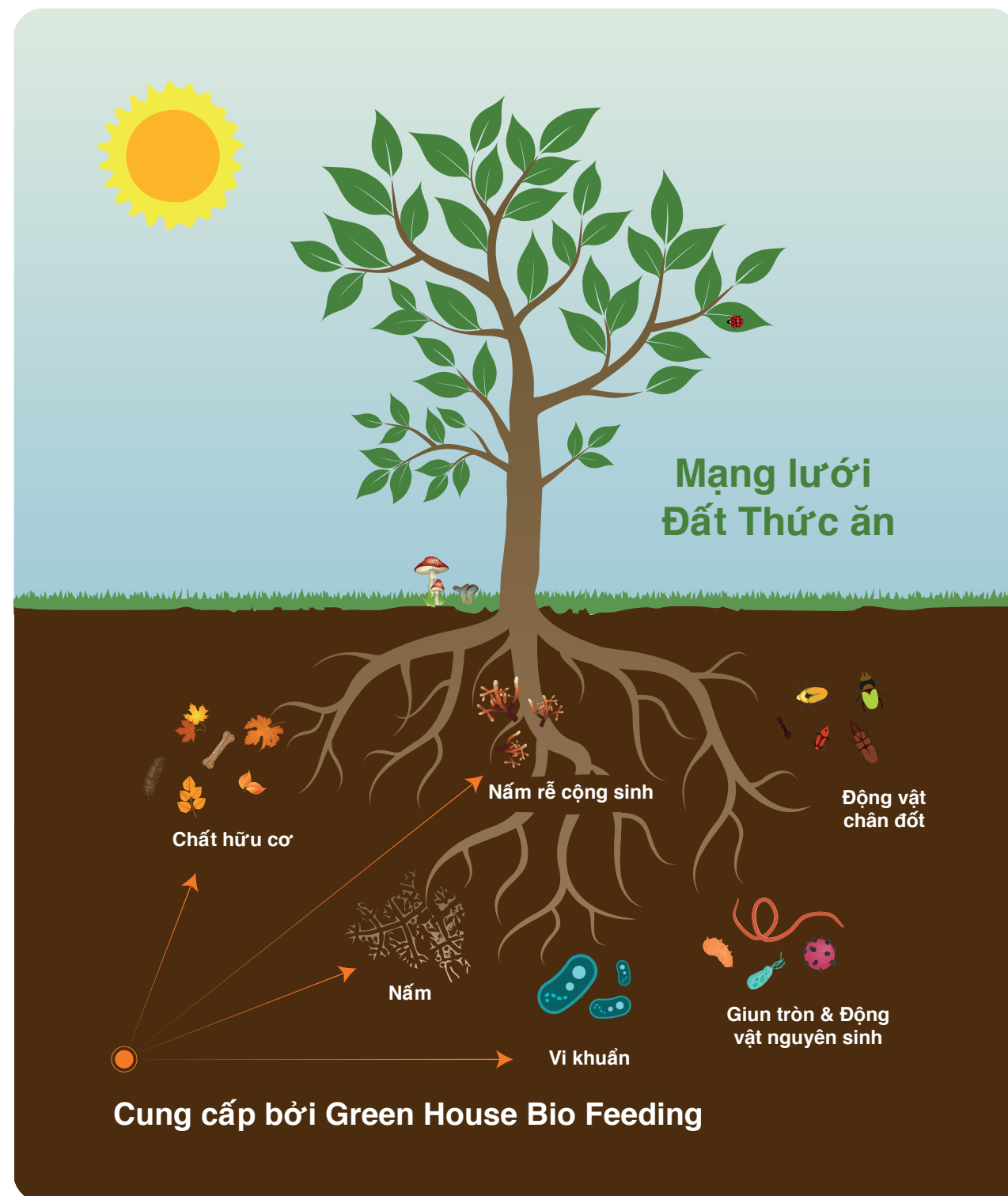


THÀNH PHẦN PHÂN TÍCH ĐẢM BẢO

20%	[C]	Các-bon Hữu Cơ
7%	[N]	Ni-tơ Tổng
7%	[N]	Ni-tơ Hữu cơ
2%	[P ₂ O ₅]	Pentôxít Phốt-pho hòa tan được trong nước và nitrat amoni trung tính
4%	[K ₂ O]	Ôxít Kali hòa tan được trong nước
8%	[CaO]	Ôxít Canxi
4%	[MgO]	Ôxít Magiê
9%	[SO ₃]	Lưu huỳnh Trioxit
34%		Chất Hữu cơ từ bột xương, phổi mạch nha, bột sừng, bột lông, bã rượu và bột ép hạt cải dầu.



Hệ sợi nấm có thể xuất hiện trên bề mặt chất nền. Nó giúp tăng cường hoạt động của vi khuẩn bên trong chất nền và không gây hại cho con người, động vật hay thực vật. Nấm là tác nhân chính trong việc phân hủy các hợp chất hữu cơ như các loại đường đơn, axit amin. v.v... Nấm hòa tan các chất vô cơ ban đầu không khả dụng cho thực vật.



Mạng lưới Đất Thức ăn

N-P-K: 7-2-4



BioBloom

BioBloom là một hỗn hợp “tất cả trong Một” của các nguyên liệu tự nhiên được lựa chọn cẩn thận, được chế tạo đặc biệt cho giai đoạn ra hoa và kết quả.

Các dưỡng chất thiết yếu nhằm đảm bảo ra hoa và kết quả thành công xuất sắc vừa sẵn sàng cho cây sử dụng ngay vừa được giải phóng từ từ để cung cấp mọi dưỡng chất trong khoảng thời gian 8 tuần.

BioBloom là một sản phẩm độc đáo, cung cấp đủ lượng đại dưỡng chất và vi dưỡng chất theo cách thức hiệu quả nhất. Nghiên cứu khoa học và R&D mở rộng của chúng tôi cho phép chúng tôi tạo nên một sản phẩm cung cấp hàm lượng cao photpho dạng tự nhiên.

BẠN CÓ BIẾT?

Photpho cung cấp năng lượng cho thực vật để duy trì tăng trưởng. Các dấu hiệu của việc thiếu Photpho bao gồm tăng trưởng còi cọc và lá xanh đậm. Cũng như Nitơ, các triệu chứng xuất hiện đầu tiên ở lá già, điều đó cho thấy Photpho cũng là một nguyên tố linh động trong thực vật và có thể di chuyển tới nơi nào thực vật cần nhất.



THÀNH PHẦN PHÂN TÍCH ĐẢM BẢO

18%	[C]	Các-bon Hữu Cơ
4%	[N]	Ni-tơ Tổng
4%	[N]	Ni-tơ Hữu cơ
9%	[P ₂ O ₅]	Pentôxit Photpho hòa tan được trong nước và nitrat amoni trung tính
9%	[K ₂ O]	Ôxit Kali hòa tan được trong nước
8%	[CaO]	Ôxit Canxi
4%	[MgO]	Ôxit Magiê
18%	[SO ₃]	Lưu huỳnh Trioxit
31%		Chất Hữu cơ từ bột xương, bột lông, bã rượu và bột ép hạt cải dầu.



Hệ sợi nấm có thể xuất hiện trên bề mặt chất nền. Nó giúp tăng cường hoạt động của vi khuẩn bên trong chất nền và không gây hại cho con người, động vật hay thực vật. Nấm là tác nhân chính trong việc phân hủy các hợp chất hữu cơ như các loại đường đơn, axit amin, v.v... Nấm hòa tan các chất vô cơ ban đầu không khả dụng cho thực vật.



BioEnhancer

BioEnhancer có thể được sử dụng như một công cụ đa năng cho bất cứ người trồng hữu cơ nào. Mục đích chính của nó là giúp tăng cường sự hấp thu dưỡng chất và hoạt động như một chất điều hòa đất, nhưng cũng có thể được sử dụng rất hiệu quả trong việc giúp cành chiết mọc rễ, giúp hạt nảy mầm hoặc dùng để phun lá cây nhằm kích thích sinh trưởng cây trồng.

Axit Humic và Axit Fulvic

Axit Humic và Axit Fulvic có nguồn gốc từ quặng leonardite, là chất có vai trò điều hòa đất, chất xúc tác và chất kích thích hữu cơ. Chúng cũng giúp chelat hóa các hợp chất dinh dưỡng, nhờ đó giúp tăng cường sự hấp thu dưỡng chất của cây trồng. Đặc biệt giúp cây cối có khả năng hấp thu sắt, dẫn đến việc nâng cao sản xuất diệp lục và đường cũng như cải thiện mùi vị và các giá trị dinh dưỡng.

Chiết xuất tảo biển

Chiết xuất tảo biển (tảo bẹ) chứa 62 nguyên tố vi lượng, axit amin và các hóc-môn thực vật tự nhiên. Nó có vai trò điều hòa đất, kích thích sự phát triển mạnh mẽ và đầy sinh lực của rễ và nâng cao tỷ lệ nảy mầm của hạt cây. Thêm vào đó, nó còn giúp tăng cường sự hấp thu các dưỡng chất và nước, giúp cây cối xử lý căng thẳng tốt hơn.

Chủng nấm đối kháng Trichoderma Harzianum

Trichoderma Harzianum giúp cải thiện sự phát triển của rễ và sự hấp thu dưỡng chất nhờ việc duy trì bộ rễ khỏe mạnh và không mắc các bệnh về nấm.

Chủng vi khuẩn Bacillus Amylolyquefaciens

Vi khuẩn này được sử dụng trong kiểm soát sinh học các bệnh trong chất nền và trên lá. Nó giúp kiểm soát rất nhiều các nguồn bệnh nhờ việc cạnh tranh dưỡng chất và không gian. Nó cũng hòa tan Nitơ và Photpho bằng việc phân hủy chất hữu cơ.



THÀNH PHẦN PHÂN TÍCH ĐẢM BẢO

75%	Axit Humic
3%	Axit Fulvic
10%	Chiết xuất tảo biển từ rong biển Ascophyllum nodosum
10 ⁶ cfu/g	Chủng nấm đối kháng Trichoderma harzianum
10 ⁷ cfu/g	Trực khuẩn Bacillus subtilis
9,3	pH

Hydrat Cacbon: Axit alginic, Mannitol, Fucoidans
Axit amin: Alanine, Aspartic Acid, Glutamic Acid, Glycine, Isoleucine, Leucine, Lysine, Methionine, Phenylalanine, Proline, Tyrosine, Valine, Trvptophan.



8-0-1
N-P-K

Cách dùng

BioGrow - BioBloom

BioGrow và BioBloom cần được hòa trộn vào với chất nền hoặc được bón bề mặt.

Có thể dùng trong đất, xơ dừa hoặc các chất nền tương tự.

Các dưỡng chất sẽ được giải phóng liên tục trong khoảng thời gian 8 tuần.

Liều lượng BioGrow

Tăng trưởng sinh dưỡng: 3 - 5g/L chất nền

Cây mẹ: 3 - 5g/L chất nền mỗi hai tháng (bón trên bề mặt)

Nếu thời kỳ tăng trưởng ngắn hơn 8 tuần hoặc nếu chất nền được bón phân sẵn thì cần giảm bớt liều dùng. Dùng nửa liều cho cây mầm và cây non (2 – 3 tuần tuổi).

Nếu thời kỳ tăng trưởng dài hơn, cần bón thêm lần thứ hai (bón trên bề mặt).

Dosage BioBloom

thời kỳ ra hoa 8 tuần: tuần thứ nhất= 3 - 5g/L chất nền

thời kỳ ra hoa 10 tuần: tuần thứ nhất = 3 - 5g/L chất nền
tuần thứ ba = 1 - 2g/L chất nền

thời kỳ ra hoa 12 tuần: tuần thứ nhất: = 3 - 5g/L chất nền
tuần thứ năm:= 1 - 2g/L chất nền

Liều lượng gợi ý có thể được giảm bớt khi dùng cho cây trồng có nhu cầu dinh dưỡng thấp và đất đã được bón phân sẵn hoặc tăng lên khi dùng cho cây trồng có nhu cầu dinh dưỡng cao.
or increased for heavy feeders.

BioEnhancer

Hòa sản phẩm BioEnhancer với nước và bón cho cây trồng khi tưới cây, một lần mỗi hai tuần. Có thể được dùng trong toàn bộ chu trình (tăng trưởng sinh dưỡng và ra hoa).

Dùng Enhancer sau khi chuyển cây ra vị trí khác để giúp rễ phát triển tốt hơn.

Dùng trong vòng 24 giờ sau khi hòa!

Liều lượng BioEnhancer

Adding the Enhancer to water will increase the pH-value to around 8.5.

When using as foliar spray or as a drench on soil it is not necessary to adjust the pH down.

When using as a drench for coco, we recommend to adjust the pH before adding Enhancer to 5.0.

Bón trực tiếp vào nguyên liệu trồng:

0.5 - 1g mỗi Lít nước mỗi hai tuần.

Mọc rễ cho cành chiết:

Ngâm/thấm đằm nguyên liệu trồng với 0.25 – 1g trên mỗi Lít nước trước khi đặt cành chiết vào.

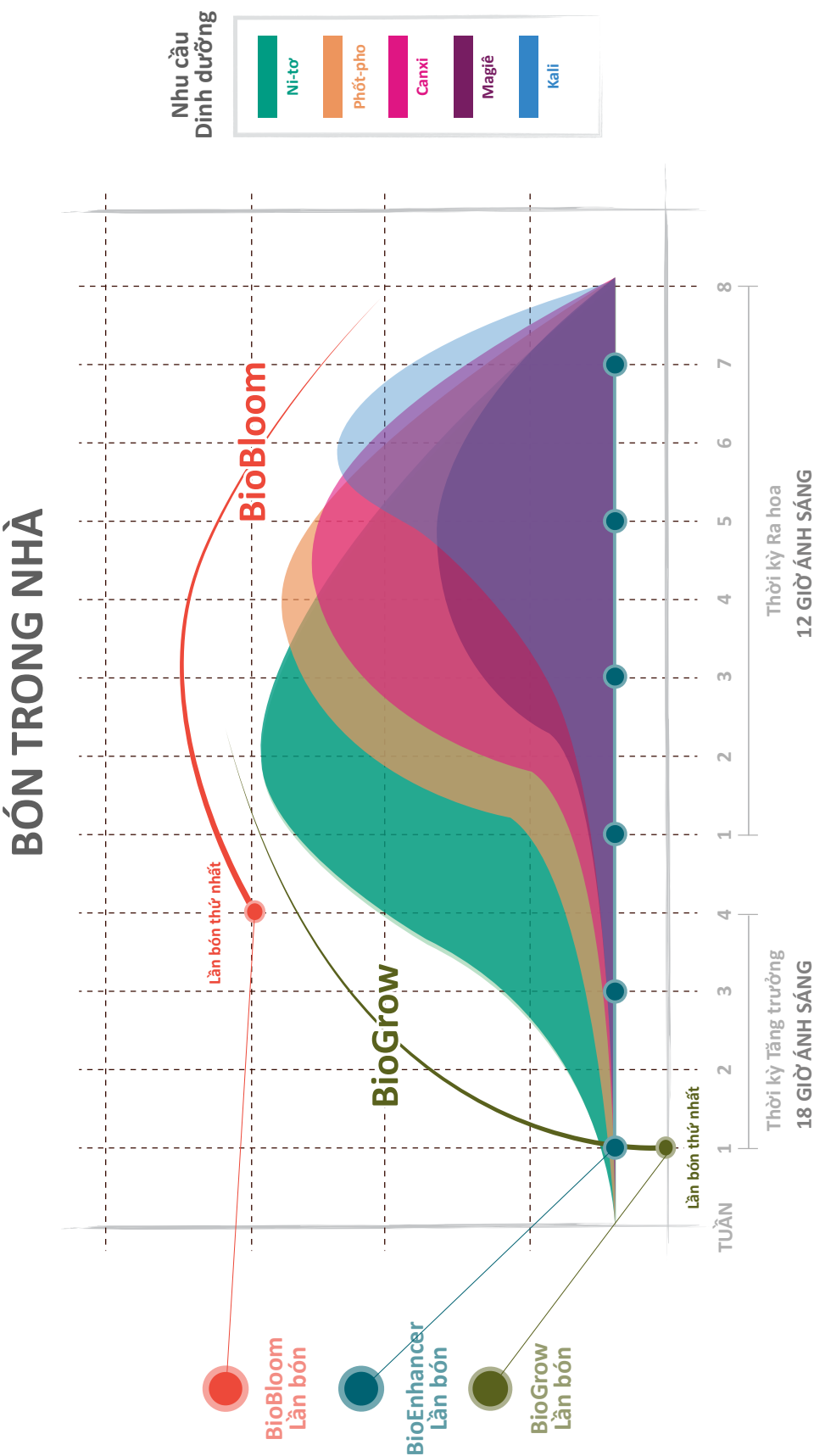
Nảy mầm cho hạt:

Ngâm hạt vào một dung dịch có 0.5 – 1g trên mỗi Lít nước trong vòng 8 – 12 giờ.

Soak the seeds in a solution with 0.5 - 1g per Litre water for 8 - 12 hours.

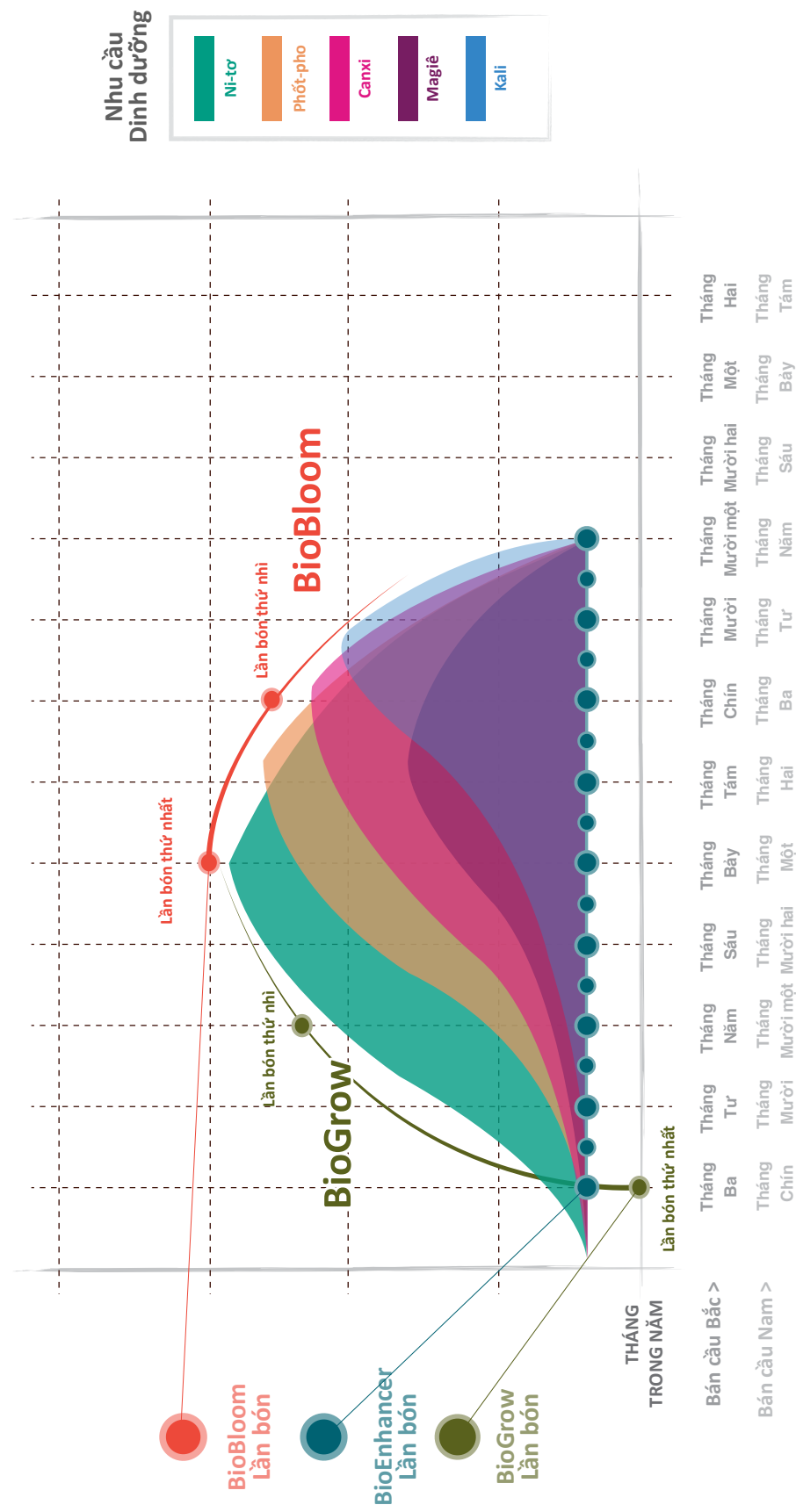
Bón cho lá:

Hòa 3 – 5g cho mỗi 10 Lít nước rồi bón một lần mỗi hai tuần trong giai đoạn sinh dưỡng. Đối với cây mẹ, bón 24 giờ trước khi cắt cành ghép mới.



Bón BioBloom lần thứ hai chỉ cần thiết cho cây trồng có thời gian ra hoa dài.

BÓN NGOÀI TRỜI



Bón BioBloom lần thứ hai chỉ cần thiết cho cây trồng có thời gian ra hoa dài.

Ghi chú



www.greenhousefeeding.com